TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHÙ YÊN** **TỈNH SƠN LA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Bản án số: 45/2019/HS-ST Ngày 06-8-2019	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÙ YÊN, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: ông Lê Lương Anh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đinh Công Ó.

2. bà Đinh Thị Hoán.

- *Thư ký phiên toà:* bà Lê Thị Ngoãn – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên tham gia phiên toà:* bà Nguyễn Thị Hân – Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 8 năm 2019 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Phù Yên tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 42/2019/TLST – HS, ngày 04 tháng 7 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 42/2019/QĐXXST - HS ngày 24 tháng 7 năm 2019 đối với bị cáo:

- Hoàng Văn T (tên gọi khác: không), sinh ngày 31 tháng 7 năm 1973 tại huyện Đông H, tỉnh Thái Bình; nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay : thôn 12, xã Tân Th, huyện Văn Ch, tỉnh Yên B; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 03/12; Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo, Đảng phái, đoàn thể: Không. Con ông Hoàng Văn L (đã chết) và bà Nguyễn Thị B (đã chết); Bị cáo có vợ là Bùi Thị L, sinh năm 1970 và có 02 con (con lớn sinh năm 1994, con nhỏ sinh năm 1998); Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 29 tháng 3 năm 2019 đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: chị Bùi Thị L, sinh năm 1970; Trú tại thôn 12, xã Tân Th, huyện Văn Ch, tỉnh Yên Bái. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 20 giờ 30 phút ngày 29/3/2019, tổ công tác Công an huyện Phù Yên làm nhiệm vụ tại khu vực phố Ngã B, xã Gia Ph, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La đã phát hiện và bắt quả tang Hoàng Văn T đang có hành vi cất giấu trái phép chất ma tuý.

Vật chứng thu giữ gồm:

- 01 (Một) gói nghi ma túy bên trong có 02 (Hai) gói nhỏ, gói thứ nhất có chứa chất bột màu trắng nghi ma túy (heroine) và gói thứ hai bên trong có 06 viên nén màu hồng, bề mặt mỗi viên có chữ WY, nghi là ma túy tổng hợp.

- 01 (Một) xe máy nhãn hiệu Yamaha Sirius, BKS 21B1 578.75 màu xanh bạc, xe cũ đã qua sử dụng.

Ngày 30/3/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Phù Yên đã thành lập Hội đồng bóc mở niêm phong, cân tịnh vật chứng và lấy mẫu gửi giám định vật chứng, kết quả:

- Gói thứ nhất tiến hành bỏ lớp ni lon bên ngoài lấy toàn bộ chất bột màu trắng nghi là ma túy có khối lượng là 13,91 gam (Mười ba phảy chín mươi mốt gam), trích lấy khối lượng 0,44 gam (Không phảy bốn mươi bốn gam) làm mẫu gửi giám định ký hiệu T, khối lượng còn lại là 13,47 gam (Mười ba phảy bốn mươi bảy gam) ký hiệu T1.

- Gói thứ hai tiến hành bỏ lớp ni lon bên ngoài lấy toàn bộ 06 (Sáu) viên nén màu hồng nghi là ma túy tổng hợp có khối lượng 0,56 gam (Không phảy năm mươi sáu gam), lấy toàn bộ 0,56 gam (Không phảy năm mươi sáu gam) làm mẫu gửi giám định ký hiệu T2.

Tổng khối lượng hai gói ma túy thu giữ của Hoàng Văn T có khối lượng là 14,47 gam.

Kết luận giám định số 702, ngày 31/3/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Sơn La kết luận: "Mẫu giám định kí hiệu T2 là ma túy, loại Methamphetamine, tổng khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,56gam; Mẫu gửi giám định ký hiệu T là ma túy, loại Heroine, tổng khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,44 gam".

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, Hoàng Văn T khai nhận hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 14 giờ ngày 29/3/2019, T một mình điều khiển xe máy nhãn hiệu Yamaha Sirius, BKS 21B1 578.75 từ nhà ở thôn 12, xã Tân Th, huyện Văn Ch, tỉnh Yên Bái đi đến huyện Vân Hồ, tỉnh Sơn La với mục đích để mua ma túy về sử dụng, đến khoảng 17 giờ cùng ngày bị cáo T đến một bản của huyện Vân Hồ, tỉnh Sơn La (không xác định được bản, xã) và gặp một người phụ nữ dân tộc Mông không quen biết, bị cáo đã hỏi và nhờ được người phụ nữ dân tộc Mông đó đi mua hộ ma túy, bị cáo đưa cho người phụ nữ Mông đó số tiền 2.000.000,đ

để mua ma túy và 20.000,đ tiền công, người phụ nữ Mông đó cầm tiền rồi đi mua ma túy, khoảng 20 phút sau quay lại đưa cho bị cáo T 01 gói ni lon, bên trong có hai gói ma túy, gói thứ nhất gói bằng ni lon màu đen bên trong có chứa chất bột màu trắng (nghi là heroine), gói thứ hai gói bằng ni lon màu xanh bên trong có 06 viên nén màu hồng, bề mặt mỗi viên có chữ WY (nghi là ma túy tổng hợp), bị cáo nhận lấy gói ma túy cất vào túi áo khoác đang mặc rồi điều khiển xe máy đi về, khi đi đến khu vực phố Ngã B, xã Gia Ph, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La thì bị cơ quan công an phát hiện và bắt quả tang.

Về nguồn gốc số ma túy: Bị cáo T khai mua của một người phụ nữ dân tộc Mông (không biết họ, tên, tuổi và địa chỉ) vào ngày 29/3/2019 tại một bản dân tộc Mông (không xác định được bản, xã), huyện Vân Hồ, tỉnh Sơn La. Ngoài lời khai của bị cáo, không còn nguồn tài liệu, chứng cứ nào khác để chứng minh, do đó Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an huyện Phù Yên không có căn cứ để mở rộng điều tra vụ án.

Do có hành vi nêu trên tại bản Cáo trạng số: 43/CT-VKS – PY, ngày 04/7/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La truy tố: Bị cáo Hoàng Văn T phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm n khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sơn La giữ quyền công tố tại phiên toà trình bày lời luận tội, sau khi phân tích đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, cũng như qua xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn T phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Áp dụng điểm n khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015:

- Xử phạt bị cáo Hoàng Văn T từ 05 năm 06 tháng đến 06 năm tù.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Vật chứng vụ án: Áp dụng điểm a, c khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

- Tịch thu tiêu hủy: Phong bì thư số lượng 01 (Một) do bưu chính Việt Nam phát hành dán kín niêm phong lại, mặt trước ghi: *Vật chứng còn lại của Hoàng Văn T là chất bột màu trắng, khối lượng là 13,47 gam (Mười ba phẩy bốn mươi bảy gam) ký hiệu T1 + phong bì niêm phong khi bắt quả tang và ni lon gói ma túy bắt ngày 30/3/2019*. Mặt sau phong bì có đầy đủ chữ ký của thành phần tham gia niêm phong và 02 hình tròn dấu đỏ của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Phù Yên đóng giáp lai.

- Trả lại cho chị Bùi Thị L 01 (Một) xe máy nhãn hiệu Yamaha Sirius màu xanh bạc, BKS 21B1 578.75, số khung C6JOGY226190, số máy

5C6J226193, xe không có gương chiếu hậu, vỏ xe xây xước nhiều chỗ, xe đã cũ qua sử dụng.

Buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo Hoàng Văn T nhận tội và không có ý kiến tranh luận gì với vị đại diện Viện kiểm sát, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Ngày 29/3/2019, Hoàng Văn T đã có hành vi cất giấu trái phép 0,56 gam Methamphetamine và 13,91 gam heroine với mục đích để sử dụng thì bị phát hiện, bắt quả tang tại khu vực phố Ngã B, xã Gia Ph, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La. Tổng khối lượng hai chất ma túy thu giữ là 14,47 gam.

Tại phiên tòa bị cáo giữ nguyên lời khai tại cơ quan điều tra, không bổ sung thêm nội dung gì làm thay đổi nội dung của vụ án, bị cáo hoàn toàn nhất trí với hành vi phạm tội cũng như quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Hành vi phạm tội của bị cáo được chứng minh bằng các căn cứ:

- Lời khai nhận tội của bị cáo;

- Biên bản bắt người phạm tội quả tang lập hồi 20 giờ 30 phút ngày 29/3/2019 tại khu vực phố Ngã B, xã Gia Ph, huyện Phù Yên đối với Hoàng Văn T cùng vật chứng thu giữ là 02 gói ma túy gồm gói thứ nhất gói bằng ni lon màu đen bên trong có chứa 13,91 gam heroine, gói thứ hai gói bằng ni lon màu xanh bên trong có 06 viên ma túy tổng hợp Methamphetamine có khối lượng 0,56 gam. Tổng khối lượng hai chất ma túy là 14,47 gam.

- Biên bản niêm phong vật chứng; Biên bản mở niêm phong kiểm tra vật chứng và niêm phong lại; Biên bản bóc mở niêm phong, cân tịnh vật chứng lấy mẫu gửi giám định và niêm phong lại; Kết luận giám định số 702, ngày 31/3/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Sơn La;

- Các biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu.

Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của ông Lường Văn Y – Công dân bản Nà M, xã Gia Ph, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La là ngư ời chứng kiến việc bắt người phạm tội quả tang, phù hợp với kết quả điều tra.

Đã có đủ cơ sở kết luận bị cáo Hoàng Văn T phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm n khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự 2015.

[3] Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, thấy rằng: Bị cáo Hoàng Văn T phạm tội với tổng khối lượng hai chất ma túy là 14,47 gam heroine và Methamphetamine đã vi phạm tình tiết định khung hình phạt quy định tại điểm n khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, khung hình phạt có mức hình phạt tù từ 05 năm đến 10 năm và thuộc trường hợp rất nghiêm trọng.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây mất trật tự an ninh xã hội tại địa phương. Do đó, cần lên mức án tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm đảm bảo biện pháp cải tạo giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên khi áp dụng hình phạt cần cân nhắc về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo.

Về nhân thân: Bị cáo không có tiền án, tiền sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên cần áp dụng cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[4] *Về hình phạt bổ sung (phạt tiền)*: bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, không có nghề nghiệp, thu nhập không ổn định, không có tài sản riêng có giá trị, xét việc áp dụng hình phạt bổ sung không có khả năng thi hành nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] *Vật chứng vụ án:*

Đối với 13,47 gam heroine còn lại sau khi đã lấy mẫu gửi giám định là chất ma túy pháp luật Nhà nước cấm mua bán, vận chuyển, tàng trữ nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với vỏ phong bì niêm phong ban đầu đã bóc mở, vỏ gói nilon là vật dùng để cất giấu ma túy và vật không còn giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu huỷ.

Đối với 01 (Một) xe máy nhãn hiệu Yamaha Sirius màu xanh bạc, BKS 21B1 578.75, số khung C6JOGY226190, số máy 5C6J226193, xe không có gương chiếu hậu, vỏ xe xây xước nhiều chỗ, xe đã cũ qua sử dụng. Xác định là tài sản của vợ chồng bị cáo, do chị Bùi Thị L là vợ bị cáo trực tiếp đi mua lại về

sử dụng, hiện chưa làm thủ tục thay đổi quyền sử dụng. Việc bị cáo sử dụng xe đi mua ma túy chị L không biết, do đó cần trả lại cho chị L quản lý, sử dụng.

[6] Đối với người phụ nữ dân tộc Mông là người mua ma túy hộ bị cáo, do quá trình điều tra không xác định được họ tên, tuổi, địa chỉ do đó không có căn cứ để xử lý.

[7] *Về án phí:* bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm n khoản 2 điều 249, điểm s khoản 1 điều 51; điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015:

Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn T phạm tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Xử phạt bị cáo Hoàng Văn T 06 (Sáu) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam (ngày 29/3/2019).

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm a, c khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

Tịch thu tiêu hủy: Phong bì thư số lượng 01 (Một) do bưu chính Việt Nam phát hành dán kín niêm phong lại, mặt trước ghi: *Vật chứng còn lại của Hoàng Văn T là chất bột màu trắng, khối lượng là 13,47 gam (Mười ba phảy bốn mươi bảy gam) ký hiệu T1 + phong bì niêm phong khi bắt quả tang và ni lon gói ma túy bắt ngày 30/3/2019*. Mặt sau phong bì có đầy đủ chữ ký của thành phần tham gia niêm phong và 02 hình tròn dấu đỏ của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Phù Yên đóng giáp lai.

Trả lại cho chị Bùi Thị L 01 (Một) xe máy nhãn hiệu Yamaha Sirius màu xanh bạc, BKS 21B1 578.75, số khung C6JOGY226190, số máy 5C6J226193, xe không có gương chiếu hậu, vỏ xe xây xước nhiều chỗ, xe đã cũ qua sử dụng.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 74/BB – GNVC, ngày 04/7/2019 giữa Công an huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La).

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14: Buộc bị cáo Hoàng Văn T phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Hoàng Văn T; Người có quyền lợi liên quan Bùi Thị Luyến được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 06/8/2019)./.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà

Lê Lương Anh

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Sơn La;
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện Phù Yên (2);
- Công an huyện Phù Yên;
- THAHS;
- Chi cục THADS huyện Phù Yên;
- Bị cáo;
- Người có QLLQ.
- Lưu HS, AV.